# Ngôn Ngữ Chung

## Số điện thoại:

Là 1 số thuê bao điện thoại bất kỳ, gồm có mã vùng (dân sự / quân sự / di động) và số điện thoại. (đối với di động, mã vùng để trống)

## Kênh:

Là một line điện thoại có **số điện thoại** gắn vào trong hệ thống, dùng để thực hiện gọi đi và nhận cuộc gọi. Hệ thống có tối đa 20 **kênh**, được đánh ID từ 1 đến 20.

* + Kênh loop mạch : muốn thiết lập cuộc gọi phải tiến hành loop mạch. (tương tự như muốn gọi đi hoặc nhận cuộc gọi thì phải nhấc máy điện thoại, bấm phím nhận cuộc gọi trên máy di động)
  + Kênh ngắt mạch : thoát khỏi trạng thái loop mạch. (tương tự như tắt cuộc gọi, gác máy điện thoại, bấm phím kết thúc cuộc gọi trên máy di động)

## Đơn vị:

Là tên của 1 đầu mối, gắn liền với tối thiểu 1 **số điện thoại.** Số lượng đơn vị không giới hạn (tối đa 65535 đơn vị), được đánh ID từ 1.

## PO:

là máy trực của hệ thống, có thể thực hiện các **kết nối** với các kênh hoặc loa chính, trang âm. PO chính là PO đi theo cặp với BĐK. PO không thuộc BĐK nào hoặc PO đi kèm với BĐK chưa link vào hệ thống thì gọi là PO phụ.

## Loa phụ:

BĐKi thì tương ứng Loa phụ i. (i = 1 - 4) (cố định theo cặp)

## BĐK:

Là 1 chủng loại của phần mềm client, dùng để hiển thị trạng của hệ thống và tương tác với người sử dụng. Mỗi bàn điều khiển có 1 **PO** chính. Có tối đa 4 BĐK. Mỗi BĐK có quyền tự khai báo ID cho mình.

## Khe:

Là 1 ID trong chuyển mạch. Mỗi khe tương ứng với kênh, PO, sound card,... theo bảng địa chỉ - khe. **Mỗi khe sẽ gắn liền với 1 kênh hoặc PO hoặc loa, mic...**

## IC Chuyển mạch:

Bao gồm nhiều khe (tối đa là 32 khe), các khe có thể kết nối với nhau để tạo các kiểu đàm thoại khác nhau.

## Kết nối:

Là một kết nối giữa 2 khe trong chuyển mạch.

* + Kết nối tay đôi: cả hai bên đều nghe được và nói được, kết nối đơn: 1 bên nói, 1 bên nghe. Mức biên độ trong kết nối tay đôi từng chiều có thể thay đổi được. Chỉ cho thay đổi biên độ của chiều nghe PO nhằm đảm bảo PO nghe được tốt nhất.
  + Kết nối hội nghị : phần nghe của 1 thành phần là tổng của thành phần nói của các thành phần còn lại. Thay đổi biên độ chính là thay đổi biên độ chiều nói của thành phần tham gia hội nghị; còn chiều nghe được cố định với 1 số mức để tránh trường hợp tự kích, hú. Biên độ trong hội nghị và biên độ trong tay đôi hoàn toàn độc lập nhau.

## Kết nối, thực hiện cuộc gọi:

Gọi là thiết lập cuộc gọi, là việc loop mạch, quay số nếu có và tạo các kết nối.

## Tài nguyên:

Bao gồm đơn vị, kênh, Loa chính, loa phụ, sound card, mic, trang âm.

## Chọn / Không chọn:

Là 1 thuộc tính của tài nguyên, mô tả mối quan hệ giữa BĐK và tài nguyên đó.

* + Đơn vị: 1 BĐK chọn được nhiều đơn vị. (chọn 1 đơn vị, có thể không tác động đến chuyển mạch)
  + Kênh: 1 BĐK chỉ chọn được duy nhất 1 kênh. (tương ứng với kết nối tay đôi; còn đối với kết nối hội nghị thì cho phép chọn tối đa 2 kênh được phép nói; chọn 1 kênh, chắc chắn sẽ tác động đến chuyển mạch)
  + (theo mô tả trên thì theo ngữ cảnh sẽ hiểu chọn / không chọn khác nhau. Ví dụ, ở CTT, khi chưa bấm phím Kết nối, chọn / không chọn đơn vị thì theo ngữ cảnh trên - chọn được nhiều đơn vị; nhưng khi bấm phím Kết nối, chỉ cho chọn duy nhất 1 đơn vị để kiểm tra nhấc máy; hoặc khi bấm phím Phát lệnh thì chỉ cho chọn duy nhất 1 đơn vị để kiểm tra nhận lệnh. Ở đa hướng, cũng có những ngữ cảnh như vậy)

## Chiếm:

BĐK sử dụng tài nguyên nào, thì tài nguyên đó bị chiếm bởi BĐK.

## Bị chiếm:

* tài nguyên đó bị chiếm bởi BĐK khác.

Trong một số ngữ cảnh, server chiếm hoặc PO phụ chiếm (ví dụ như báo giờ; PO phụ thiết lập cuộc gọi) thì cũng chiếm tài nguyên, tài nguyên đó cũng được xem bị chiếm trên tất cả các BĐK.